TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LỘC** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 180/2019/QĐST- HNGĐ	*Phú Lộc, ngày 07 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Q1ẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Q1, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Ông Bùi Q2, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về phân chia tài sản chung:

Bà Nguyễn Thị Q1 và ông Bùi Q2 có tài sản chung là 05 thửa đất (đều đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) và tài sản trên đất đều tọa lạc tại thôn L, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế gồm:

- Thửa đất số 56, tờ bản đồ số 32, diện tích 2.002m^2 (trong đó có 500m^2 đất ở và 1502m^2 đất trồng cây lâu năm). Tổng trị giá nhà, đất và cây trồng trên đất là 183.645.710đ.

- Thửa đất số 59, tờ bản đồ số 32, diện tích 1.100m^2, loại đất rừng sản xuất, trị giá đất và cây trồng trên đất là 14.402.080đ.

- Thửa đất số 446, tờ bản đồ số 02, có diện tích 8.320m^2, loại đất rừng sản xuất, trị giá đất và cây trồng trên đất là 110.689.280đ.

- Thửa đất số 696, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.219m^2 (trong đó có 500m^2 đất ở và 719m^2 đất trồng cây lâu năm). Tổng trị giá nhà, đất và cây trồng trên đất là 140.542.960đ.

- Thửa đất số 470, tờ bản đồ số 02, có diện tích 1.892m^2, loại đất rừng sản xuất, trị giá đất và cây trồng trên đất là 27.169.120đ.

Tổng trị giá tài sản là 476.449.150đ.

Các tài sản trên hiện đang do bà Q1 và ông Q2 quản lý.

Đối với thửa đất số 418, tờ bản đồ số 02, có diện tích 486m^2, bà Q1 và ông Q2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Q1 và ông Bùi Q2 thỏa thuận phân chia tài sản chung như sau:

- Giao cho bà Nguyễn Thị Q1 quản lý, sử dụng 250m^2 đất ở và 751m^2 đất trồng cây lâu năm của thửa đất số 56, tờ bản đồ số 32 và sở hữu toàn bộ tài sản trên diện tích đất được nhận gồm: 01 ngôi nhà ở cấp 4, diện tích (5,4x7)m; kết cấu: Móng, tường xây blô, trát và quét vôi màu; giằng, trụ bê tông cốt thép, mái lợp ngói, đòn tay, rui, lách bằng gỗ; nền nhà, hiên lát gạch men; 01 gian nhà bếp và tài sản là cây trồng trên phần đất được chia, tổng trị giá tài sản mà bà Q1 được nhận là 147.165.355đ.

- Giao cho ông Bùi Q2 quản lý, sử dụng 250m^2 đất ở và 751m^2 đất trồng cây lâu năm của thửa đất số 56, tờ bản đồ số 32 và sở hữu toàn bộ cây trồng trên phần đất được chia, tổng số trị giá tài sản mà ông Q2 được nhận là 36.480.355đ.

- Giao bà Q1 quản lý, sử dụng 550m^2 của thửa đất số 59 tờ bản đồ số 32 và sở hữu toàn bộ cây trồng trên phần đất được chia, giá trị phần tài sản được chia là 7.201.040đ.

- Giao ông Q2 quản lý, sử dụng 550m^2 của thửa đất số 59 tờ bản đồ số 32 và sở hữu toàn bộ cây trồng trên phần đất được chia, giá trị phần tài sản được chia là 7.201.040đ.

- Giao cho bà Q1 quản lý, sử dụng 4160m^2 của thửa đất số 446, tờ bản đồ số 02 và sở hữu toàn bộ cây trồng trên phần đất được chia, trị giá tài được nhận là 55.344.640đ.

- Giao cho ông Q2 quản lý, sử dụng 4160m^2 thửa đất số 446, tờ bản đồ số 02 và sở hữu toàn bộ cây trồng trên phần đất được chia, trị giá tài được nhận là 55.344.640đ.

(Phần đất phân chia đối với các thửa đất số 56, 59 và 446 có sơ đồ kèm theo).

- Giao cho Ông Bùi Q2 toàn quyền sử dụng, quản lý thửa đất 696, tờ bản đồ số 09 có diện tích là 1.219m^2 và sở hữu tài sản trên đất gồm 01 nhà ở cấp 4, diện tích (8,9x4,7)m, mái hiên có diện tích (2,1x4,7)m; kết cấu: Móng, xây đá chẻ, blô, tường xây blô trát và quét vôi màu; giằng, trụ bê tông cốt thép, mái lợp tôn, đòn tay bằng gỗ; nền nhà, hiên xi măng và toàn bộ cây trồng trên đất. Trị giá phần tài sản này là 140.542.960đ

- Giao cho bà Nguyễn Thị Q1 toàn quyền sử dụng, quản lý thửa đất số 470, tờ bản đồ số 02 có diện tích là 1.892m^2 và sở hữu toàn bộ cây trồng trên đất. Trị giá tài sản là 27.169.120đ.

Bà Nguyễn Thị Q1 và ông Bùi Q2 có trách nhiệm liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên, tách thửa đối với tài sản đã được chia theo Q1 định của pháp luật về đất đai.

2.2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Q1 chịu án phí đối với phần tài sản được nhận là (236.880.155đ x 5%): 2 = 5.922.004đ. Bà Q1 đã nộp 7.500.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/006433 ngày 10/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc. Bà Q1 được trả lại số tiền chênh lệch là 1.577.996đ.

Ông Bùi Q2 chịu án phí đối với phần tài sản được nhận là 239.568.995 x 5%): 2 = 5.989.224đ.

2.3. Về chi phí định giá: Bà Nguyễn Thị Q1 thuận chịu 4.500.000đ chi phí định giá. Bà Q1 đã nộp đủ cho Hội đồng định giá.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4**.** Quyết định này được thi hành theo Q1 định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Q1 định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Trình

SƠ ĐỒ PHÂN CHIA

Thửa đất số 56 và thửa đất số 59 tờ bản đồ số 32 tọa lạc tại: Thôn Làng Đông, xã Lộc Hòa, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

(Kèm theo Q1ết định số 180/QĐST-NHGĐ ngày 07/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc)

☐ Phần đất bà Nguyễn Thị Q1 được nhận.

☐ Phần đất ông Bùi Q2 được nhận.

THẨM PHÁN

PHAN TRÌNH

SƠ ĐỒ PHÂN CHIA

Thửa đất số 446 tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại Thôn Làng Đông, xã Lộc Hòa, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

(Kèm theo Q1ết định số 180/QĐST-NHGĐ ngày 07/10/2019
của Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc)

☐ Phần đất bà Nguyễn Thị Q1 được nhận.

☐ Phần đất ông Bùi Q2 được nhận.

THẨM PHÁN

PHAN TRÌNH